

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày 21 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Niên.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm T Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn OM, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình; số căn cước công dân: 034084013XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị K; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 02 năm 2005 đến tháng 01 năm 2008, Nguyễn Ngọc T tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 16, Sư đoàn XXX, Quân khu X. Ngày 23 tháng 6 năm 2010, Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với

Nguyễn Ngọc T về hành vi vi phạm quy định về phòng chống kiểm soát ma túy bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng. Ngày 13 tháng 6 năm 2011, Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Bản án số 96/2019/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Ngọc T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22 tháng 02 năm 2019, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; tạm giữ từ ngày 27 tháng 9 năm 2022 đến ngày 30 tháng 9 năm 2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Quang C, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ MH, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ MH, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 15 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện Nguyễn Ngọc T có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Vũ Quang C và ông Nguyễn Xuân H, tổ công tác đã kiểm tra và thu giữ tại túi quần dài bên trái phía trước T đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đó Heroine. T vừa mua mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám bạc đen, biển kiểm soát 17B2 - 185.XX (đã qua sử dụng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám bạc đen, biển kiểm soát 17B2 - 185.XX đi từ nhà đến khu vực một ngõ nhỏ cách cầu Cống Tráng khoảng 100m thuộc địa phận phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, gặp và mua của một nam thanh niên khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Mua xong, T cất giấu gói Heroine vào túi quần dài bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện, kiểm tra, thu giữ gói Heroine trên.

Tại Kết luận giám định số 379/KL-KTHS(MT) ngày 28 tháng 9 năm 2022, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1399 gam (không phải một nghìn ba trăm chín mươi chín gam).

Cáo trạng số 89/CT-VKSVT ngày 28 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27 tháng 9 năm 2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 379/KL-KTHS(MT) bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám

bạc đen, biên kiểm soát 17B2 - 185.XX (đã qua sử dụng). Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T nói lời sau cùng: Mức án Viện kiểm sát đề nghị là cao, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 15 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1399 gam (không phải một nghìn ba trăm chín mươi chín gam), mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Heroine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, thấy: Trong các năm 2010, 2011, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến ma túy và năm 2019 bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo quy định của pháp luật, các quyết định, bản án trên đều đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo không thực sự ăn năn hối cải, không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, nay tiếp tục phạm tội mới. Do đó, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám bạc đen, biển kiểm soát 17B2 - 185.XX (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của bị cáo sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, bị cáo đề nghị được nhận lại, do đó, HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Ngọc T khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngõ nhỏ gần cầu Công Tráng thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27 tháng 9 năm 2022).

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau

giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 379/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám bạc đen, biển kiểm soát 17B2 - 185.XX (đã qua sử dụng). (Vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 01 tháng 12 năm 2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 12 năm 2022).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương